TÒA ÁN N DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:135/2018/HS-PT
Ngày: 15-6-2018

N DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Ông Lê Lâm Sơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Ngọc Linh – Thư ký Tòa án N dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Châu Đức Đ1, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 22/1/2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1/. Nguyễn Hữu Đ (Hai Đ), sinh năm: 1971, tại R, Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Số 06 N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 17 N, phường V1, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Chiến T; vợ là Trương Thị Mỹ H và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 05/7/2017 đến ngày 01/9/2017 được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

- Bị cáo có kháng cáo:

2/. Châu Đức Đ1 (Cú Đ1), sinh năm 1968 tại Kampot, Campuchia

Nơi cư trú: Số 62 T, phường V2, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn Cuội và bà Dương Thị T;

vợ là Huỳnh Thị T và 02 con; Tiền sự: Không. Tiền án: 01. Ngày 22/02/2012 bị Tòa án N dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt tiền 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", chưa chấp hành xong; Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 05/7/2017 đến ngày 15/7/2017 được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

**Trong vụ án còn có 02 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 05/7/2017, tại bãi đất trống cạnh nhà số 39 N1, phường V, TP. R, tỉnh Kiên Giang, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an tỉnh Kiên Giang, kết hợp với Công an thành phố R, bắt quả tang 25 đối tượng đang có mặt tại nơi đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn tiền gồm: Nguyễn Hữu Đ, Trần Hoàng D, Lâm Tấn L, Nguyễn Tiến N, Châu Đ Đ1, Trần Văn Chỏi, Trương Văn Hải, Bùi A Tiêl, Nguyễn Ngọc Tường, Tô Hoàng Sơn, Lê Thành Giang cùng 14 đối tượng khác, tang vật thu giữ tại chiếu bạc tiền Việt Nam 65.540.000 đồng cùng nhiều tang vật phục vụ cho việc đánh bạc và nhiều phương tiện khác.

Quá trình Đ1ều tra xác định được: Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 05/7/2017, Nguyễn Hữu Đ rủ Lâm Tấn L, Châu Đức Đ1, Nguyễn Tiến N và Trần Hoàng D đến tại bãi đất trống cạnh nhà số 39 đường N1, phường V đánh bạc với hình thức đá gà ăn thua bằng tiền. Khi Đ1 Lâm Tấn L đem theo 3.000.000 đồng và rủ Châu Đức Đ1, Nguyễn Tiến N (là người được L thuê nuôi và chăm sóc gà) Đ1 theo giúp L đánh bạc, còn D đem theo 2.040.000 đồng dùng để đánh bạc, Đ trực tiếp làm trọng tài lấy tiền xâu. Tại nơi đánh bạc diễn ra còn có những người như: Bùi A T, Trần Văn C (cha của D), Tô Hoàng S, Lê Thành G, Nguyễn Ngọc T, Trương Văn H cũng tham gia đánh bạc, cụ thể:

Trận thứ nhất: Lâm Tấn L dùng 01 con gà điều đá ăn tám với gà chuối của Trần Hoàng D (trận này D dùng 800.000 đồng để đánh bạc, còn L dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc, tổng cộng là 1.800.000 đồng. Ngoài ra L còn đá hàng sáo ăn tám với người thanh niên lạ mặt bên ngoài 1.500.000 đồng (nếu thắng L thắng 1.200.000 đồng, thua thì L phải thua 1.500.000 đồng), số tiền L đá hàng sáo thắng thua với bên ngoài số là 2.700.000 đồng. Gà phía bên L do Nguyễn Tiến N ôm gà cho Châu Đức Đ1 băng cựa và thả gà, gà của D thì do D tự băng cựa và thả gà. Trận này kết quả gà D thua nên D đưa cho Đ chung cho L

800.000 đồng. L lấy tiền thắng và xâu cho Đ 400.000 đồng và L thắng bên ngoài được 1.200.000 đồng.

Trận thứ hai: Gà điều của L đá với gà khét của D trận này gà phía bên L cũng do Nguyễn Tiến N ôm gà cho Châu Đức Đ1 băng cựa và thả gà cho L, đá đồng trong sổ mỗi bên 1.000.000 đồng, tổng cộng là 2.000.000 đồng. Ngoài ra, L còn đá hàng sáo bên ngoài 1.000.000 đồng với người lạ, số tiền L đá hàng sáo thắng thua với bên ngoài số tiền là 2.000.000 đồng. Trận này kết quả gà của D thua, D đưa tiền cho Đ 1.000.000 đồng, lúc này Công an bắt quả tang nên Đ ném tiền vào sòng gà, L cũng ném tiền vào sòng bạc 4.600.000 đồng, thu giữ của D 840.000 đồng, thu giữ tại sòng bạc 65.540.000 đồng và một số vật chứng khác.

Ngoài ra những người đá hàng sáo (ăn thua bên ngoài với nhau) cụ thể:

Đối với Tô Hoàng S đem theo đến sòng đá gà 1.500.000 đồng kêu Lê Thành G đá hàng sáo với một người lạ với số tiền 5.000.000 đồng trận thứ nhất theo gà của L đá ăn 8, trận này S và G thắng được 4.000.000 đồng, S chia cho G 1.600.000 đồng, S còn lại 2.400.000 đồng, sau đó Công an đến bắt quả tang thì S và G ném tiền vào sòng gà.

Đối với Trần Văn C (cha D) tham gia đá hàng sáo với người lạ hai trận, mỗi trận 500.000 đồng, theo gà của D kết quả hai trận Trần Văn C thua tổng cộng 1.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Ngọc T tham gia đá hàng sáo trận thứ hai với một người lạ mặt bên ngoài số tiền 500.000 đồng, theo gà của D kết quả T thua 400.000 đồng do người khác đá ăn tám.

Đối với Trương Văn H tham gia đá hàng sáo với một người lạ mặt bên ngoài trận thứ hai số tiền 500.000 đồng, theo gà của D kết quả H thua 500.000 đồng.

Đối với Bùi A T tham gia đá hàng sáo trận thứ nhất với một người lạ bên ngoài với số tiền 1.000.000 đồng, theo gà của L kết quả T thắng 800.000 đồng (do gà của L đá ăn 8). Còn lại 14 đối tượng khác có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc.

Từ ngày 14/7/2017 đến ngày 28/8/2017 Nguyễn Hữu Đ, Lâm Tấn L, Châu Đức Đ1, Nguyễn Tiến N bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố R khởi tố để điều tra

***Vật chứng thu giữ:**

- Tiền Việt Nam: 70.080.000 đồng (Trong đó 65.540.000 đồng tiền tang vật thu giữ tại hiện trường; 200.000 đồng do Châu Đ Đ1 giao nộp; 600.000 đồng do Nguyễn Tiến N giao nộp; 1.800.000 đồng do Bùi A Tgiao nộp; 240.000 đồng

do Trần Hoàng D giao nộp; 500.000 đồng do Lâm Kiến T giao nộp; 800.000 đồng do Trần Văn Cgiao nộp; 400.000 đồng do Nguyễn Hữu Đ giao nộp;

- 02 (hai) cặp cựa gà bằng kim loại;

- 01 (một) cây cân đồng hồ loại 5kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa, đã qua sử dụng;

- 40 (bốn mươi) cuộn băng keo vải màu trắng, dùng để băng cựa gà, đã qua sử dụng;

- 04 (bốn) cái túi đựng gà bằng lát, đã qua sử dụng.

(Tất cả đã nhập kho vật chứng).

- 04 (bốn) con gà (đã được tiêu hủy);

Cùng 19 điện thoại di động và 14 xe mô tô và tiền Việt Nam: 86.386.000 đồng do không liên quan đến vụ án nên đã trao trả cho chủ sở hữu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HSST ngày 22/1/2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Hữu Đ (Hai Đ), Châu Đức Đ1 (Cú Đ1)** phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng: Khoản 1 Đ1ều 248; Đ1ểm h, p khoản 1, 2 Đ1ều 46 và Đ1ều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu Đ (Hai Đ) 04 (bốn) tháng tù.** Thời Đ1ểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 05/7/2017 đến ngày 01/9/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Đ1ều 248, Đ1ểm g khoản 1 Đ1ều 48, Đ1ểm p khoản 1, 2 Đ1ều 46 và Đ1ều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009

Xử phạt: Bị cáo **Châu Đức Đ1 (Cú Đ1) 05 (năm) tháng tù.** Thời Đ1ểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 05/7/2017 đến ngày 15/7/2017

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt Lâm Tấn L và Nguyễn Tiến N mỗi bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/01/2018, bị cáo Nguyễn Hữu Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 30/01/2018, bị cáo Châu Đức Đ1 có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/02/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố R kháng nghị phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày

22/1/2018 của Tòa án nhân dân thành phố R. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Châu Đức Đ1 thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố R đã xét xử bị cáo về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Đ1ều 248 Bộ luật Hình sự 1999 là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Đ1ều 248 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm nhận định các bị cáo phạm tội đánh bạc với số tiền 7.000.000 đồng là chưa phù hợp, theo hồ sơ vụ án, các bị cáo phạm tội với số tiền 8.500.000 đồng nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm chung. Tuy nhiên, vấn đề này không làm thay đổi nội dụng vụ án, tội danh hay khung hình phạt nên không gây bất lợi cho bị cáo. Bị cáo Đ giữ vai trò chính trong vụ án, cấp sơ thẩm chưa đánh giá hết tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn các bị cáo khác là không phù hợp so với hành vi phạm tội của bị cáo và không công bằng nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân TP. R yêu cầu cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Đ là đảm bảo tính khách quan công bằng. Phải xử phạt bị cáo mức án cao hơn các bị cáo khác và xử tù giam mới thể hiện tính răn đe, giáo dục. Bị cáo Đ1 đã có 01 tiền án về tội "Đánh bạc", lần phạm tội này là tái phạm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Đ1ểm a khoản 1 Đ1ều 355, Đ1ểm a khoản 2 Đ1ều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Châu Đức Đ1, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tăng hình phạt của bị cáo Đ lên 06 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm: Vào khoảng 14 giờ 50 phú ngày 05/7/2017, Nguyễn Hữu Đ rủ Lâm Tấn L, Châu Đ Đ1, Nguyễn Tiến N và Trần Hoàng D đến tại bãi đất trống cạnh nhà số 39 N1, P. V, TP. R đánh bạc với hình thức đá gà ăn thua bằng tiền. Khi đi Lâm Tấn L đem theo 3.000.000 đồng để

đánh bạc, D đem theo 2.040.000 đồng sẽ dùng để đánh bạc, Đ trực tiếp làm trọng tài lấy tiền xâu cụ thể:

Trận thứ nhất: Lâm Tấn L với sự giúp sức của Nguyễn Tiến N và Châu Đức Đ1 đã cá cược gà của L đá với gà của Trần Hoàng D, tỷ lệ 10 ăn 8, cụ thể L dùng 1.000.000 đồng, D dùng 800.000 đồng để đánh bạc. Tổng cộng là **1.800.000 đồng.** Ngoài ra, L còn cá cược 10 ăn 8 với người thanh tiên (chưa rõ N thân, địa chỉ), cụ thể L dùng 1.500.000 đồng, còn người thanh niên dùng 1.200.000 đồng, tổng cộng là **2.700.000 đồng.** Kết quả D thua nên đưa cho Đ 800.000 đồng để chung cho L, L lấy tiền thắng và xâu cho Đ 400.000 đồng và L thắng bên ngoài được 1.200.000 đồng, tổng cộng được 1.600.000 đồng. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong trận thứ nhất là 4.500.000 đồng.

Trận thứ hai: Gà của L đá đồng với gà của D, mỗi bên 1.000.000 đồng, tổng cộng là 2.000.000 đồng. Trận này, N và Đ1 tiếp tục giúp sức cho L đánh bạc với D. Ngoài ra, L còn cá cược với người bên ngoài 1.000.000 đồng, tổng cộng hai bên là 2.000.000 đồng. Kết quả gà của D thua, D đưa tiền cho Đ 1.000.000 đồng chung cho L thì bị Công an bằng quả tang, thu giữ của D 840.000 đồng, thu giữ tại sòng bạc 65.540.000 đồng và một số vật chứng khác. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong trận thứ hai là 4.000.000 đồng. Như vậy, cấp sơ thẩm xác định số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo là 7.000.000 đồng là không chính xác. Bởi lẽ, tổng số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo là **8.500.000 đồng** nhưng vấn đề này không làm thay đổi tội danh, định khung hình phạt nên không gây bất lợi cho các bị cáo, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm chung**.** Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Châu Đức Đ1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 như phần quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hữu Đ: Trong vụ án này, bị cáo Đ giữ vai trò chính, là người chủ mưu, trực tiếp rủ bị cáo L tham gia đánh bạc và đứng ra làm trọng tài phân thắng thua cho các con bạc và thu tiền xâu. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có N thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính theo quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Đ1ều 46 Bộ luật Hình sư năm 1999, xử phạt bị cáo 04 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo. Theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự về án treo thì người phạm tội là người chủ mưu thuộc đối tượng cần phải nghiêm trị và không cho hưởng án treo. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Châu Đức Đ1: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điểm g khoản 1 Đ1ều 48 Bộ luật Hình sự 1999. Bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho L tham gia đá gà như băng cựa gà, thả gà. Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại Điểm g khoản 1 Đ1ều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 05 tháng tù là không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố R:

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ giữ vai trò chính trong vụ án, tuy số tiền dùng để đánh bạc của Đ là 8.500.000 đồng nhưng bị cáo là người chủ động sử dụng khu đất trống của chị ruột làm địa điểm dùng để đá gà, chuẩn bị công cụ như cân đồng hồ, băng keo vải màu trắng, cựa gà,... để phục vụ cho việc đánh bạc, đồng thời rủ nhiều người tham gia đá gà ăn thua bằng tiền, làm trọng tài phân định thắng thua để lấy tiền xâu. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ mức án 04 tháng tù là nhẹ hơn so với mức án xử phạt đối với bị cáo Đ1 chung vụ. Mức án này chưa tuân thủ nguyên tắc công minh và nghiêm trị đối với người phạm tội, chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, không đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Do đó, quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố R theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a khoản 1 Đ1ều 355, Điểm a khoản 2 Đ1ều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ và sửa bản án sơ thẩm. Xét quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ như đã phân tích tại phần [2] và [3] nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về Điều luật áp dụng: Thực hiện quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 theo nguyên tắc áp dụng những quy định có lợi cho người

phạm tội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tương ứng tại khoản 1, 2 Điều 51, tù có thời hạn được quy định tương ứng tại Điều 38 – Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Điểm a, b khoản 1 Điều 355, Đ1ểm a khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố R và sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu Đ (Hai Đ) 06 (sáu) tháng tù** về tội "Đánh bạc"**.** Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 05/7/2017 đến ngày 01/9/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Châu Đức Đ1 (Cú Đ1) 05 (năm) tháng tù** về tội "Đánh bạc"**.** Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 05/7/2017 đến ngày 15/7/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh KG;
- Sở tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam – CA tỉnh KG;
- Bị cáo;
- TAND TP. R;
- VKSND TP. R;
- Chi cục THADS TP. R;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trọng Hân